
THÔNG TIN – TRAO ĐỔI

Quan niệm “Trời đất và con người hài hòa” của người Trung Quốc

Nguyễn Ngọc Anh*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc,
Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 27 tháng 8 năm 2014
Chỉnh sửa ngày 21 tháng 11 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2014

Tóm tắt: Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc có lịch sử lâu đời và được biểu hiện rất phong phú trong triết học, văn học, hội họa và kiến trúc. Quan niệm này đã giúp cho người Trung Quốc hình thành ý thức và cách hành xử đúng đắn với thiên nhiên, từ đó giúp cho đất nước Trung Quốc bảo tồn được hệ tự nhiên phong phú.

Từ khóa: Quan niệm trời đất và con người hài hòa, văn hóa Trung Hoa.

1. Đặt vấn đề

Trung Quốc là một trong những quốc gia có nhiều điểm tham quan du lịch sinh thái đẹp thu hút được một lượng khách du lịch khổng lồ trên thế giới. Thành tựu này của Trung Quốc có sự đóng góp không nhỏ của văn hóa, trong đó nổi bật là vai trò của quan niệm đối với thiên nhiên của người Trung Quốc. Bài viết bước đầu tìm hiểu quan niệm này với mong muốn góp phần lý giải ý thức bảo vệ thiên nhiên cũng như những thành tựu trong bảo vệ thiên nhiên của người Trung Quốc.

2. Nguồn gốc và quá trình hình thành quan niệm trời đất và con người hài hòa

Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa*, thực chất là quan niệm con người đối xử thân thiện và hài hòa với thiên nhiên, từ đó đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững cho cả hai.

Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* có nguồn gốc từ nền sản xuất nông nghiệp và đánh bắt và là kết quả của quá trình nhận thức về giới tự nhiên của người Trung Quốc. Người Trung Quốc nguyên thủy sống dựa vào thực phẩm có sẵn trong thiên nhiên, vì vậy mà hình thành tư tưởng sùng bái thiên nhiên, cho rằng thiên nhiên là vị thần có sức mạnh vô tận. Khi khoa học kỹ thuật đã đạt đến một trình độ nhất định, người Trung Quốc cổ đại ý thức được rằng thiên nhiên không phải là thần thánh mà

* ĐT.: 84-912093346
Email: ngocanh2us@yahoo.com

tồn tại theo quy luật tự nhiên “thiên nhiên vận hành theo quy luật của thiên nhiên, chứ không vì vua Nghiêu anh minh mà tồn tại, cũng không vì vua Kiệt tàn bạo mà diệt vong.” [1]. Họ hiểu rằng thiên nhiên không chỉ cung cấp nguồn sống vật chất mà cả nguồn sống tinh thần cho con người, và thiên nhiên không phải là vô hạn, vì vậy cần phải đối xử thân thiện hài hòa với thiên nhiên, để đảm bảo sự tồn tại bền vững của cả con người và thiên nhiên. Đây là lý do hình thành quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc. Quan niệm này được thể hiện trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó nổi bật là bốn lĩnh vực gồm triết học, văn học, kiến trúc và hội họa.

3. Biểu hiện của quan niệm trời đất và con người hài hòa

3.1. Quan niệm Trời đất và con người hài hòa trong triết học

Trong các trường phái triết học cổ đại của Trung Quốc có hai trường phái ảnh hưởng sâu sắc nhất, phản ánh rõ nét nhất tư duy của người Trung Quốc là Nho gia và Đạo gia. Một trong những điểm chung của hai trường phái này là cả hai đều chủ trương sống hòa thuận với thiên nhiên. Lão Tử, người sáng lập ra trường phái triết học Đạo gia cho rằng vạn vật cùng một nguồn gốc, cùng một mẹ sinh ra: “Thiên hạ vạn vật sinh ra từ ‘có’” [2]. Kế thừa tư tưởng của Lão Tử, Trang Tử đã hệ thống hóa mối quan hệ hài hòa này, ông cho rằng “từ ngọn cỏ và mỗi một, người con gái xấu xí và người con gái đẹp như Tây Thi, cho đến muôn vạn sự vật thần kỳ cổ quái, từ góc độ ‘Đạo’, đều bình đẳng như nhau” [3], hay “thiên địa cùng ta sinh tồn, vạn vật với ta cùng một thể” [3]. Có thể thấy tư tưởng Đạo gia cho rằng con người và thiên nhiên là cùng một mẹ sinh ra, bình đẳng với

nhau nên cần đối xử thân thiện và chung sống chan hòa với nhau.

Nho gia cũng có chung quan niệm với Đạo gia, cho rằng con người và trời đất cần phải sống hài hòa với nhau. Khổng Tử nói: “Vạn vật trên thế gian cùng nhau phát triển, cùng nhau sinh sôi, không xâm hại lẫn nhau” [4]. Mạnh Tử phát huy tinh thần của Khổng Tử cho rằng con người cần phải yêu quý vạn vật “người quân tử yêu thương người thân của mình, vì vậy mà đối xử nhân đức với bách tính; đối xử nhân đức với bách tính vì vậy mà yêu quý vạn vật.” [4].

Đạo gia và Nho gia tuy đều chủ trương con người và trời đất hài hòa nhưng lại xuất phát từ những quan niệm triết học khác nhau. Tư tưởng con người và trời đất hài hòa của Đạo gia xuất phát từ việc cho rằng vạn vật cùng một thể, thậm chí coi thiên nhiên là biểu tượng của thanh cao. Trong mắt các nhà triết học Đạo gia thì con người và trời đất bình đẳng với nhau, không có ai là chủ nhân, và cũng không có ai là nô lệ, tất cả cùng một nguồn gốc, cùng bản chất. Tư tưởng này ảnh hưởng và thể hiện rõ nét trong cuộc sống tu hành của các Đạo sỹ. Trường phái tôn giáo Đạo giáo được hình thành vào thời Đông Hán (Năm 25-220 sau CN), tôn sùng Lão Tử làm ông tổ, lấy tư tưởng triết học của Đạo gia làm nền tảng, vì vậy mà các Đạo sỹ thường thích sống và tu luyện ở những nơi thiên nhiên hoang sơ, thâm sơn cùng cốc, để được hòa mình vào thiên nhiên, sống một cuộc sống thanh bình, tự do, thoát khỏi cuộc sống trần thế ô trọc. Họ chỉ đạt được cảnh giới tu luyện cao nhất khi bản thân họ hòa vào thiên nhiên, cùng thiên nhiên tạo thành một thể thống nhất. Trong lịch sử phát triển, Đạo giáo đã có những lúc phát triển lớn mạnh, ảnh hưởng đến nhiều tầng lớp xã hội Trung Quốc. Đây là một trong những lý do hình thành quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc. Quan niệm này xuất phát từ nhu cầu tinh thần.

Quan niệm con người và trời đất hài hòa của Nho gia lại xuất phát từ nhu cầu thực tế cuộc sống hàng ngày của con người, đó là “sử dụng hiệu quả tự nhiên để làm cho nhân dân sung túc.”[4]. Thiên nhiên nuôi sống con người, vì vậy con người không thể ngược đãi thiên nhiên, mà phải tôn trọng, yêu quý, bảo vệ và coi thiên nhiên như người bạn thân. Không giống các Đạo sỹ, các Nho sỹ là những nhà triết học, nhìn cuộc sống bằng con mắt thực dụng, vì vậy họ nhận ra rằng thiên nhiên chính là nguồn sống của con người. Theo quan điểm của Nho gia thì sống chan hòa với thiên nhiên là tôn trọng và sử dụng có hiệu quả để phục vụ tốt cho cuộc sống con người, đảm bảo và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thiên nhiên. Vì vậy Nho gia chủ trương “cây cối cần phải chọn lúc thích hợp đốn hạ, động vật phải chọn thời điểm thích hợp đánh bắt. ‘Khổng Tử từng nói ngay cả cây cối hay con vật, nếu đốn hạ, đánh bắt không đúng lúc cũng là bất hiếu.’”[5]. Trong câu nói này, Khổng Tử không dùng “bất nhân” mà dùng “bất hiếu” là vì ông cho rằng thiên nhiên nuôi sống con người. Xuất phát từ tư tưởng nhân nghĩa, Khổng Tử răn dạy “cá cá không dùng lưới, không bắn chim quay về tổ”[4] vì nếu dùng lưới cá sẽ cạn kiệt, nếu bắn chim quay về tổ không những tan đàn sẻ nghé, mà loài chim không thể sinh sản được và cũng sẽ dẫn đến cạn kiệt. Đây cũng là một trong những lý do quan trọng hình thành quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc. Quan niệm này xuất phát từ nhu cầu vật chất.

Do Nho gia có ảnh hưởng đối với xã hội Trung Quốc lớn hơn Đạo gia, vì vậy nếu xét từ góc độ triết học thì quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc chịu ảnh hưởng của Nho gia nhiều hơn, nghĩa là nhu cầu vật chất sẽ chi phối quan niệm này. Điều này phù hợp với lối tư duy thực dụng và điều kiện sống của người Trung Quốc.

3.2. Quan niệm trời đất và con người hài hòa trong văn học

Trong văn học, quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* được thể hiện rõ nét nhất là trong thơ ca mà biểu hiện cụ thể nhất là sự ra đời của dòng thơ về thiên nhiên: thơ Điền viên Sơn thủy. Trong kho tàng thơ ca Trung Quốc có rất nhiều tác giả và tác phẩm viết về chủ đề sơn thủy điền viên. Thơ Điền viên Sơn thủy không chỉ dừng lại ở quan niệm thiên nhiên và con người hài hòa, mà còn là sự yêu thương gắn bó giữa con người và thiên nhiên. Thể thơ này xuất hiện vào thời Đông Tấn (năm 317-420 sau CN) do nhà thơ Đào Uyên Minh (năm 365-427) sáng lập. Đào Uyên Minh từng học và chịu ảnh hưởng của cả hai trường phái triết học là Nho gia và Đạo gia. Sau 13 năm làm quan, với tâm trạng chán ghét cuộc sống quan trường, ông đã quyết định từ quan về quê để vui với cuộc sống điền viên, làm bạn với thiên nhiên. Nguyên nhân trở về quê vui với cuộc sống điền viên của Đào Uyên Minh ngoài mong muốn tìm được niềm vui thực sự trong cuộc sống, tránh xa cuộc sống quan trường ô trọc, còn là tình yêu và sự gắn bó của ông với thiên nhiên, có thể thấy ông đã chịu ảnh hưởng của tư tưởng triết học Đạo gia. Sau khi về quê, ông sáng tác rất nhiều bài thơ miêu tả cuộc sống điền viên, trong đó nổi bật là chùm thơ 5 bài “Về sống ở quê” (归园田居), với những câu thơ như: “Từ nhỏ lòng chưa vương bụi trần, bản tính vốn yêu thích núi non” (bài 1), hay “Rời xa sông núi hồ đầm đã lâu, nay thỏa sức vui chơi cùng núi rừng” (bài 4).

Cuối thời Đông Tấn còn xuất hiện một nhà thơ yêu thiên nhiên nữa là Tạ Linh Vận (năm 385 - 433). Ông là “nhà thơ đầu tiên khai sáng ra dòng thơ Sơn thủy.”[6]. Giống như Đào Uyên Minh, Tạ Linh Vận cũng chịu ảnh hưởng của tư tưởng triết học Đạo gia. “Ông luôn có ý thức tìm kiếm sự giải thoát trong sơn thủy,

thường dẫn theo rất nhiều gia tộc vượt sông núi, tìm kiếm thanh tịnh, thường ngoạn phong cảnh đẹp, say sưa cùng núi xanh non biếc của vùng Triết Đông quên cả về.”[7] Thơ của ông chan chứa tình yêu thiên nhiên như “Non xanh nước biếc say lòng người, du tử mãi mê quên cả về.” (“*Thạch bích tình xá hoàn hồ trung tác*”), “Ngoại ô trời rộng bãi cát phẳng lặng, bầu trời cao vút trắng thu trong sáng.” (“*Sở khứ quận*”).

“Đào Uyên Minh sáng lập ra thể thơ Điền viên, mở ra một thế giới mới cho thơ ca cổ đại. Từ ông trở đi, thơ Điền viên không ngừng phát triển, đến nhà Đường thì hình thành trường phái thơ Điền viên Sơn thủy. Từ nhà Tống trở đi, số lượng nhà thơ viết về chủ đề điền viên nhiều không kể xiết.” [6] và “Dòng thơ Sơn thủy là niềm tự hào của thi đàn cổ đại Trung Quốc, số lượng, địa vị và ảnh hưởng xứng đáng đứng đầu văn học cổ đại.” [7] là những minh chứng rõ nét cho quan điểm trời đất và con người hài hòa của người Trung Quốc.

Do tác giả của dòng thơ Sơn thủy Điền viên phần nhiều chịu ảnh hưởng của tư tưởng triết học Đạo gia, nên các bài thơ do họ sáng tác ý thơ thường thanh cao, thoát tục. Trong những bài thơ này, chúng ta rất ít khi nhìn thấy bóng dáng con người, chẳng hạn như Đào Uyên Minh viết thơ Điền viên, nhưng đó là mảnh vườn ở vùng núi hoang sơ không bóng người; Tạ Linh Vận viết thơ sơn thủy thì vượt núi băng sông đi tìm cái đẹp thoát tục ở những nơi thâm sơn cùng cốc. Vì vậy, dòng thơ Sơn thủy Điền viên của Trung Quốc thường mang lại cho người đọc cảm giác đẹp, thanh cao nhưng không gần gũi.

Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc trong văn học chủ yếu xuất phát từ nhu cầu tinh thần. Nguyên nhân chủ yếu là do các nhà thơ, nhà văn khi sáng tác các tác phẩm về thiên nhiên họ thường xuất phát từ nhu cầu tinh thần và không ít trong số

họ chịu ảnh hưởng của quan niệm về thiên nhiên của Đạo gia và Đạo giáo.

3.3. Quan niệm trời đất và con người hài hòa trong kiến trúc

Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* cũng được thể hiện rất rõ nét trong kiến trúc của người Trung Quốc. “Bất luận là bố cục của công trình kiến trúc hay là các bộ phận cấu thành công trình kiến trúc đều là cùng thiên nhiên chung sống chứ không phải là ai chinh phục ai.”[8]. Họa tiết trang trí trong các công trình kiến trúc thường là vẽ hình các loài hoa, phong cảnh, hoặc động vật, thể hiện sự gắn gũi gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Vật liệu dùng trong các công trình kiến trúc cũng thường có nguồn gốc từ thiên nhiên, vừa dễ kiếm lại có lợi cho sức khỏe. Các công trình thường được thiết kế có nhiều cửa sổ, mái vòm để giúp cho con người và thiên nhiên gần gũi với nhau và “thông qua những cửa sổ chạm khắc để giao lưu và kết nối với thế giới tự nhiên bên ngoài...có thể mang cả vũ trụ vào nhà.”[9]. Sự gắn bó gần gũi giữa con người và thiên nhiên trong kiến trúc đã đi vào thơ ca như “Nghìn thu núi tuyết soi song cửa, bến đậu thuyền ngô vụn dậm bày.” (Đỗ Phủ - *Tuyết cú*), “Cánh song kê bóng trắng ngàn, Ngân hà ngang với lan can cửa ngoài.” (Thảm Thuyên Kỳ - *Dạ tức thất bàn linh*) hay “trên xà mây bay lượn, song cửa gió nhẹ đưa.” (Quách Bộc).

Phối cảnh cho công trình kiến trúc thể hiện rõ nét nhất mối quan hệ gần gũi thân thiện giữa con người với thiên nhiên. Các công trình kiến trúc truyền thống của Trung Quốc không thể thiếu sơn thủy, thông thường là tựa lưng vào núi, ngoảnh mặt ra sông. Tuy nhiên “sự thống nhất giữa con người và thiên nhiên của Trung Quốc cổ đại được thể hiện rõ nét nhất trong kiến trúc là kiến trúc lâm viên.” [8]. Trong các lâm viên không chỉ có các loại cây cối hoa cỏ,

mà còn có cả núi non gò đồi, sông hồ, chim muông.....là mô hình thu nhỏ của giới tự nhiên. Cố Cung được xem là một trong những biểu tượng kiến trúc truyền thống Trung Quốc. Bên ngoài được bao bọc bởi sông, bên trong có những khoảnh sân rất rộng là nơi người và trời đất giao hòa, ngoài ra còn có rất nhiều điện, đình,...với thiết kế thông thoáng, nhiều cửa thông với không gian bên ngoài, giúp gắn kết trong ngoài, con người và thiên nhiên. Di Hòa Viên cũng là một trong những biểu tượng kiến trúc truyền thống Trung Quốc. Di Hòa Viên là công trình lấy thiên nhiên làm chủ đạo, khi vào đây, con người như có cảm giác lạc vào thế giới của tự nhiên với những hành lang, mái đình lọt thôm giữa các quả núi hồ nước với vô số cây xanh tỏa bóng mát.

Kiến trúc thể hiện đầy đủ nhất quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc. Nó vừa phản ánh nhu cầu vật chất, vừa phản ánh nhu cầu tinh thần và cả nhu cầu tín ngưỡng. Phối cảnh cho công trình kiến trúc này vừa có lợi cho sức khỏe, vừa tạo nên cảm giác thoải mái thư giãn về tinh thần. Đây là giá trị đích thực của mối quan hệ hài hòa giữa con người và trời đất trong kiến trúc.

3.4. Quan niệm trời đất và con người hài hòa trong hội họa

Trong hội họa, mối quan hệ hài hòa thân thiện giữa con người với thiên nhiên được thể hiện qua các dòng tranh vẽ núi sông (sơn thủy), động vật, thực vật. Thời kỳ nào cũng có những danh họa xuất chúng như danh họa Tào Bất Hưng nước Ngô thời Tam Quốc với tài vẽ động vật (Hổ, Ngựa, Rồng); Cố Khải Chi thời Đông Tấn nổi tiếng vẽ các loại thú và phong cảnh; thời Đường có Vương Duy, Lý Tư Huấn nổi tiếng với tranh sơn thủy, Tiết Tắc nổi tiếng vẽ Hạc, Biện Loan nổi tiếng vẽ hoa và chim; thời Tống có tam đại danh họa tranh sơn thủy là

Đổng Nguyên, Lý Thành và Phạm Khoan; thời Nguyên có tứ đại danh họa sơn thủy là Triệu Mạnh Phủ, Ngô Trấn, Hoàng Công Vọng và Vương Mông; thời Nguyên có tứ đại danh họa sơn thủy là Thẩm Chu, Văn Chính Minh, Đường Dần và Cừ Anh; thời Thanh có “tứ Vương” tranh sơn thủy là Vương Thời Mẫn, Vương Giám, Vương Huy và Vương Nguyên Kỳ; thời cận đại có Tề Bạch Thạch nổi tiếng vẽ Tôm, Cua, Hoàng Tân Hồng nổi tiếng với tranh sơn thủy, thời hiện đại có Từ Bi Hồng nổi tiếng vẽ Ngựa, Trương Đại Thiên nổi tiếng với tranh sơn thủy....

Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc trong hội họa xuất phát từ nhu cầu tinh thần. Trong hội họa quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* không chỉ dừng lại ở sự hài hòa mà còn có cả sự sùng bái. Các danh họa do yêu quý, thậm chí sùng bái, nên thường cầu toàn. Họ không tiếc công sức, thời gian để vẽ cho được những tác phẩm như ý. Các bức họa do các danh họa này vẽ không chỉ là đẹp, mà còn toát lên tình yêu, sự thấu hiểu và cả sự sùng bái thiên nhiên. Giá trị của những bức họa này không chỉ dừng ở lại việc mang đến cho người xem cảm giác thích thú trước cái đẹp, mà còn truyền cho người xem tình yêu của tác giả với thiên nhiên, từ đó khơi dậy lòng yêu thiên của con người.

4. Kết luận

Quan niệm *Trời đất và con người hài hòa* của người Trung Quốc dù xuất phát từ nhu cầu tinh thần, hay xuất phát từ nhu cầu vật chất, thậm chí là từ nhu cầu tín ngưỡng, thì đều khơi dậy trong mỗi con người lòng yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên, cũng chính là yêu quý và bảo vệ môi trường sống để đảm bảo cho sự phát triển bền vững cho loài người. Ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ hài hòa

này, trong các kỳ đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc gần đây, các nhà lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc đã đề cập đến mối quan hệ này. Đặng Tiểu Bình cho rằng cần đẩy nhanh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái, Giang Trạch Dân đưa ra quan điểm đẩy mạnh điều tiết và hài hòa mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên; Hồ Cẩm Đào đã nhấn mạnh thúc đẩy mối quan hệ hài hòa phát triển giữa con người với thiên nhiên [10]. Đại hội 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng chỉ ra “cần thúc đẩy hình thành cục diện xây dựng hiện đại hóa mới về con người và tự nhiên hài hòa phát triển.” [11]

Tài liệu tham khảo

- [1] An Tiểu Lan dịch chú, Tuân Tử, NXB Trung Hoa Thư Cục, Bắc Kinh, 2007.
- [2] Vệ Quảng Lai dịch chú, Lão Tử, NXB Cổ tịch Sơn Tây, Thái Nguyên, 2004.
- [3] Lưu Anh chú dịch, Trang Tử, NXB Khoa học Xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh, 2004.
- [4] Lưu Kỳ, Hàn Duy Chí, Trình Diễm Kiệt, Tứ Thư Tường Giải, NXB Văn sử Cát Lâm, Trường Xuân, 2004.

- [5] Lã Hữu Nhân, Lã Vinh Mai dịch chú, Lễ kí – Hiếu kinh toàn dịch, NXB Nhân dân Quý Châu, Quý Dương, 1998.
- [6] Du Quốc Ân chủ biên, Lịch sử văn học Trung Quốc, NXB Văn học Nhân dân, Bắc Kinh, 2006.
- [7] Lưu Khiết, Đường thi đề tài loại luận, NXB Dân tộc, Bắc Kinh, 2005.
- [8] Thẩm Phúc Húc, Lịch sử văn hóa kiến trúc cổ đại trung Quốc, NXB Cổ tịch Thượng Hải, Thượng Hải, 2001.
- [9] Nhã Sát, Tri thức dân tộc Trung Hoa, NXB Quản lý Doanh nghiệp, Bắc Kinh, 2010.
- [10] Lô Khánh Phương, Luận điển tiến tư tưởng con người và thiên nhiên hài hòa phát triển của Đảng ta, Quyết sách quản lý, 19, 2007.
- [11] <http://politics.people.com.cn/n/2013/1113/c1024-23520857.html>

Lời cảm ơn

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học mã số US. 12. 04 do tập đoàn Sunwah Hồng Kông-Trung Quốc tài trợ.

Chinese People's Conception of the Harmonious Relationship between Man and Nature

Nguyễn Ngọc Anh

Department of Chinese Language and Culture,

VNU University of Languages and International Studies, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: Chinese people's conception of the harmonious relationship between man and nature has existed for thousands of years in history and been expressed in some areas such as Philosophy, Literature, Art and Architecture. This conception helped the Chinese people to form the right awareness of the natural protection, and then, helped them to preserve a rich natural system.

Keywords: Conception of the harmonious relationship between man and nature, Chinese culture.